

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về
chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số
62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn
áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-
BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân
cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư
xây dựng;*

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

b) Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- ĐĐBQH tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành tỉnh;
- Các Phòng: KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND
ngày....tháng....năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
3. Quy định này không áp dụng đối với các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long gồm: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long.
2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gồm: Phòng Kinh tế (đối với xã); Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
2. Bảo đảm nguyên tắc thống nhất, phân định rõ thẩm quyền: giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã; giữa Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý.
3. Bảo đảm phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp; bảo đảm phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP đối với các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD.

4. Xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

5. Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm c khoản 4, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

6. Quyết định phá dỡ công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

7. Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

8. Giải quyết, chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 49, điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

9. Các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Phân cấp trách nhiệm quản lý đối với các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 4 của Quy định này

1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức

năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác; trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

2. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp; trừ các công trình công nghiệp phân cấp cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này và các công trình phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình được đầu tư xây dựng tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 6. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (theo khoản 2 Điều 4 của Quy định này)

1. Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

2. Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này, của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý.

5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư

xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cấp xã gồm: các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 xã (phường) trở lên.

6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, không kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP).

Điều 7. Phân cấp phá dỡ công trình xây dựng (theo khoản 6 Điều 4 của Quy định này)

1. Sở Xây dựng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

2. Sở Công Thương giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình phân cấp cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này; trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý.

5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được phân cấp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này tiếp tục giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cưỡng chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình trong trường hợp chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình không thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 8. Phân cấp chủ trì giải quyết sự cố, chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng (theo khoản 7 Điều 4 của Quy định này)

1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này; trừ các sự cố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

2. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này; trừ các sự cố phân cấp cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này; trừ các sự cố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cấp xã gồm: sự cố cấp II, sự cố cấp III (cấp sự cố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP); trừ các sự cố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long tại khoản 4 Điều này và các sự cố công trình được xây dựng, tọa lạc trên địa bàn hành chính từ 02 xã (phường) trở lên.

6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được phân cấp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với mọi cấp sự cố theo loại công trình, địa bàn đã phân cấp tại Điều 5 của Quy định này (bao gồm: sự cố cấp I đã được phân cấp chủ trì giải quyết sự cố tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này và sự cố cấp II, sự cố cấp III đã được phân cấp chủ trì giải quyết sự cố tại khoản 5 Điều này).

Điều 9. Phân cấp các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền.

c) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng khi cần thiết.

d) Yêu cầu, đôn đốc Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền.

đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

e) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long:

a) Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý theo thẩm quyền.

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý khi cần thiết hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu.

c) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý trước ngày 05 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

d) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì

công trình xây dựng đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của xã (phường) do mình quản lý.

b) Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc trong việc: kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp; kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý khi cần thiết hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu.

c) Tiếp nhận thông báo khởi công các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính của xã (phường) do mình quản lý. Đồng thời rà soát các công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu và thẩm quyền kiểm tra, để chủ đầu tư thực hiện thông báo khởi công đầy đủ, đúng theo quy định.

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đối với các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 4 của Quy định này.

đ) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn được giao quản lý trước ngày 05 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

e) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu (theo các quy định hiện hành) và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đang thực hiện kiểm tra (đã lập kế hoạch kiểm tra hoặc đã thực hiện kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng hoặc đã kiểm tra hoàn thành công trình nhưng chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu) thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện kiểm tra.

2. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu (theo các quy định hiện hành) và thẩm quyền kiểm tra là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây thì giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra.

3. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu nhưng theo các quy định hiện hành không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu thì không tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm

nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp của Quy định này để theo dõi.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản hồi về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.